

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HS-ST
Ngày: 17 - 3 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Khoa

Ông Bùi Ngọc Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm: 2000, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã X, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp V, xã X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/7/2024, UBND xã S (nay là UBND xã X) ban hành Quyết định số 144/QĐ-UBND xã S về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Ngày 20/01/2025 chấp hành xong việc cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T hiện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 06/02/2025 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai) thời hạn từ ngày 17/01/2025 đến ngày 17/01/2026.

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 01/10/2025, Trần Minh T mua 200.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) của một đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại nghĩa địa “Russeykeo” thuộc ấp V, xã X. Sau khi mua được ma túy, T mang ma túy về nhà tại ấp V, xã X, tỉnh Đồng Nai sử dụng một mình bằng hình thức đốt và hút tại phòng ngủ của T. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/10/2025, Công an xã X thực hiện gọi hỏi, răn đe cảm hóa giáo dục đối với Trần Minh T theo diện quản lý cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Qua xét nghiệm nhanh ma túy (nước tiểu) đối với Trần Minh T kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể.

Tại bản kết luận giám định số 2640/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu của Trần Minh T (2000) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trần Minh T hiện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 06/02/2025 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai) thời hạn từ ngày 17/01/2025 đến ngày 17/01/2026. Vào ngày 01/10/2025, T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thuộc ấp V, xã X, tỉnh Đồng Nai. Kết quả giám định mẫu nước tiểu của Trần Minh T được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Minh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng nhưng Trần Minh T không từ bỏ được ma túy, cố ý tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho Trần Minh T, do không biết họ tên, lai lịch cụ thể và cũng không có thông tin khác. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có đủ thông tin về đối tượng, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Trần Minh T **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2025.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV6 - Đồng Nai;
- Phòng THADS KV6 - Đồng Nai;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương